

Bản án số: 39/2020/HS-ST

Ngày 03-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thạch

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Tài

2. Bà Hoàng Thị Thu Lâm

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Tiến Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2020/TLST-HS ngày 17-8-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 20-8-2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Tiến L**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 18 tháng 3 năm 1993; Quê quán: Xã X, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú hiện nay: Thôn Y, xã X, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quần chúng; Con ông Phạm Tiến L; sinh năm: 1972 và con bà: Trương Thị H; sinh năm: 1970; Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28-3-2011, bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 16/2011/HSST. Ngày 27-10-2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, xử phạt 40 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 86/2011/HSPT. Tổng hợp hình phạt hai bản án số 16/2011/HSST và số 86/2011/HSPT phải chấp hành hình phạt chung là 76 tháng tù; đã chấp hành án xong hình phạt và đã được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05-6-2020 cho đến ngày 11-6-2020 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. *(Có mặt)*

2. Họ và tên: **Phạm Văn C**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 14 tháng 01 năm 2001; Quê quán: Xã X, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú hiện nay: Thôn Y, xã X, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quần chúng; Con ông: Phạm Tiến L1, sinh năm 1972 và con bà: Trương Thị H, sinh năm 1970; Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ tư; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 24-7-2020 cho đến nay. *(Có mặt)*

** Bị hại:*

1. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1996; nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. *(Vắng mặt có lý do)*

2. Bà Trương Thị H, sinh năm: 1960; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. *(Vắng mặt có lý do)*

3. Anh Trần Công Th, sinh năm: 1993; Nghề nghiệp: Công nhân; Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. *(Có mặt)*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Viết T, sinh năm: 1983; Nghề nghiệp: Sửa chữa điện thoại; Địa chỉ: Thôn M, xã K, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh *(Vắng mặt)*

2. Bà Phan Thị H, sinh năm: 1983; nghề nghiệp: Buôn bán; địa chỉ: Tổ dân phố x, phường H, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh *(Vắng mặt)*

3. Bà Trương Thị H, sinh năm: 1970; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Thôn Y, xã X, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. *(Có mặt)*

** Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1954; Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường H, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. *(Vắng mặt)*

2. Anh Hoàng Văn Th, sinh năm: 2003; địa chỉ: Thôn K, xã X, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. *(Có mặt)*

3. Ông Hồ Quang T, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Thôn H, xã D, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. *(Vắng mặt)*

4. Bà Bùi Thị N, sinh năm: 1972; địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. *(Vắng mặt)*

5. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1987; địa chỉ: Thôn Y, xã X, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. *(Có mặt)*

6. Ông Đặng Đức Đ, sinh năm: 1979; địa chỉ: Thôn K, xã X, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. *(Có mặt)*

* *Người đại diện hợp pháp cho người làm chứng anh Hoàng Văn Th: Bà Hoàng Thị C; địa chỉ: Thôn K, xã X, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 31-5-2020, Phạm Tiến L nhờ Phạm Văn C và Hoàng Văn Th cùng dẫn bạn từ xã X, huyện Kỳ Anh về điểm xe Bus đối diện công Bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh. Sau khi các bạn của L ra về, Phạm Tiến L nói với Hoàng Văn Th và Phạm Văn C: *“Đi vô đây với anh tý”* (nhưng không nói rõ đi làm gì), rồi Phạm Tiến L điều khiển xe mô tô BKS: 36P2- xxxx (xe của L) chở Phạm Văn C và Hoàng Văn Th đi vào Bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh, ở tổ dân phố Hưng Nhân, phường H, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Khi đến khu vực phía sau Bệnh viện, Phạm Tiến L dừng xe và bảo Hoàng Văn Th ngồi trên ghế đá chờ L một tý và bảo Phạm Văn C đi theo L. Phạm Văn C đi theo Phạm Tiến L và đi lên tầng 2, Khoa chấn thương của Bệnh viện thì L nói với C: *“Đi xuống coi có điện thoại mô không mà lấy”*. Phạm Văn C đi xuống tầng 1 của Khoa sản, còn Phạm Tiến L đi dọc theo hành lang ra tòa nhà phía trước của bệnh Viện để tìm tài sản lấy trộm nhưng không thấy tài sản gì. Sau đó, Phạm Văn C đi ra chỗ để xe mô tô, rồi cùng Hoàng Văn Th ngồi chờ, còn Phạm Tiến L tiếp tục tìm kiếm tài sản để lấy trộm. Khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Tiến L đi đến phòng Hậu phẫu số 4 của Khoa sản, nhìn qua cửa thấy trong phòng đèn vẫn sáng nhưng cửa phòng không khóa, trong phòng có người đang nằm ngủ, nên L mở cửa đi vào thì nhìn thấy ở cuối giường nơi chị Nguyễn Thị Th nằm có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S, loại 32GB màu xám và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S, loại 64GB màu bạc, Phạm Tiến L lấy 02 chiếc điện thoại này bỏ vào túi quần. Sau đó, L tiếp tục quan sát thì thấy trên giường bà Trương Thị H (mẹ chị Thủy) nằm có 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A1k màu đỏ, L đi đến cầm lấy chiếc điện thoại. Lúc này, bà H tỉnh dậy nhìn thấy L nên bà H hô lên: *“Có trộm, có trộm”* thì Phạm Tiến L cầm cả 03 chiếc điện thoại bỏ chạy. Nghe tiếng hô, anh Trần Công Th (chồng chị Th) thức dậy và đuổi theo đến sảnh Khoa sản nhưng không kịp, nên đi đến phòng trực bệnh nhân báo cáo sự việc. Khi bị đuổi, Phạm Tiến L chạy vòng ra phía sau nhà xác của bệnh viện, quan sát thấy không bị truy đuổi nữa, nên đi ra chỗ Hoàng Văn Th và Phạm Văn C đang ngồi chờ, rồi L điều khiển xe mô tô chở Hoàng Văn Th và Phạm Văn C ra khỏi Bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh và đi vào quán cháo đêm của bà Nguyễn Thị H, ở tổ dân phố 1, phường H, thị xã Kỳ Anh. Trên đường về, Phạm Tiến L nói với Phạm Văn C: *“Tau lấy trộm được ba cái điện thoại”*. Khi đến quán bà Nguyễn Thị H, Phạm Tiến L đưa cả 03 chiếc điện thoại lấy trộm được cho Phạm Văn C xem, rồi bảo C tháo vỏ ốp và sim của 02 chiếc điện thoại điện Iphone 6S vứt đi. Phạm Văn C biết được đây là tài sản do Phạm Tiến L lấy trộm nên đã tháo ốp và sim của hai chiếc điện thoại Iphone 6S vứt xuống quán. Do không có tiền nên Phạm Tiến L nói với bà H cho cầm điện thoại để mua bia và cháo, nhưng bà H không đồng ý, nên L, C và Th ra về.

Phạm Tiến L điều khiển xe mô tô chở Phạm Văn C và Hoàng Văn Th đi đến gần quán “Cổ Hải”, trên đường QL12C, thuộc địa phận xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, thì Phạm Tiến L dừng xe lại. Do biết được 02 chiếc điện thoại Iphone 6S là loại điện thoại có tài khoản Icloud, có thể định vị được vị trí nên Phạm Tiến L đưa 02 chiếc điện thoại Iphone 6S và bảo Phạm Văn C cất giấu nơi bãi cỏ dưới chân cột điện bên đường, để ngày hôm sau lấy đi tiêu thụ; còn chiếc điện thoại di động OPPO A1k màu đỏ, thì Phạm Tiến L đưa về nhà. Phạm Văn C biết được điện thoại Iphone 6S có tài khoản Icloud, có thể định vị được vị trí, nếu đưa về nhà sẽ bị phát hiện, nên Phạm Văn C xuống xe, cầm 02 chiếc điện thoại Iphone 6S cất giấu vào bãi cỏ dưới chân cột điện, rồi L chở cả C và Th về nhà.

Đến sáng ngày 02-6-2020, Phạm Tiến L đi đến chỗ cất giấu điện thoại lấy cả 02 chiếc điện thoại phone 6S đưa đến cửa hàng điện thoại di động “Tổ Nguyễn” ở phường H, thị xã Kỳ Anh, bán chiếc điện thoại iphone 6S, loại 32GB màu xám cho anh Nguyễn Viết T, sinh năm 1983, là chủ cửa hàng được 400.000 đồng. Khi bán điện thoại cho anh Nguyễn Viết T, L nói dối là điện thoại của mình nên anh T không biết tài sản do trộm cắp mà có. Còn chiếc điện thoại iphone 6S loại 64GB màu bạc, Phạm Tiến L đưa đến bán cho chị Phan Thị H, sinh năm 1982 là chủ cửa hàng điện thoại “Thanh Huệ” ở phường H, thị xã Kỳ Anh được 1.500.000 đồng. Khi bán điện thoại cho chị Phạm Thị H, L nói dối là điện thoại của mình nên chị H không biết tài sản do trộm cắp mà có. Số tiền 1.900.000 đồng do bán điện thoại có được, Phạm Tiến L tiêu xài cá nhân hết 900.000 đồng. Đến ngày 05-6-2020, Phạm Tiến L đến Công an thị xã Kỳ Anh đầu thú và giao nộp chiếc điện thoại OPPO A1k, cùng số tiền 1.000.000 đồng do bán điện thoại trộm cắp mà có.

Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S loại 32GB màu xám là của chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1996, trú tại xã B, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S, loại 64GB màu bạc, là của anh Trần Công Th, sinh năm 1993, trú tại xã B, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Chiếc điện thoại OPPO A1k màu đỏ, là của bà Trương Thị H, sinh năm 1960, trú tại xã B, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thị xã Kỳ Anh thì chiếc điện thoại di động Iphone 6S, loại 32GB màu xám, trị giá 2.100.000 đồng; chiếc điện thoại di động Iphone 6S, loại 64GB màu bạc, trị giá 2.450.000 đồng; chiếc điện thoại OPPO A1k màu đỏ, trị giá 1.600.000 đồng; tổng trị giá của cả 03 chiếc điện thoại mà Phạm Tiến L trộm cắp là 6.150.000 đồng.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 42/CT-VKS-TXKA ngày 11 tháng 8 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh đã truy tố bị cáo Phạm Tiến L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1, Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Tiến L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Tiến L mức án tù từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Văn C mức án tù từ 6 đến 9 tháng tù. Về đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung: Không; Đề nghị về vật chứng: Đề nghị giao chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius RC, màu trắng xanh, BKS: 36P2 – xxxx cho cơ quan Công an thị xã Kỳ Anh để xác minh chủ sở hữu hợp pháp và xử lý theo luật định. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng thu lợi bất chính; trách nhiệm dân sự: Không; Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bị hại anh Trần Công Th trình bày: Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 31-5-2020, tại phòng Hậu phẫu số 4 của Khoa sản, Bệnh viện Đa khoa Kỳ Anh anh Th và bà H (mẹ vợ) ở lại để chăm sóc chị Th (vợ anh Th) mới sinh. Lợi dụng trong lúc mọi người đang ngủ, trong phòng đèn vẫn sáng nhưng cửa phòng không khóa thì Phạm Tiến L đã lén lút trộm 03 chiếc điện thoại của chị Th, anh Th và bà H. Hiện tại, chị Th, anh Th và bà H đã nhận lại tài sản đã mất và không yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị H trình bày: Bà là mẹ đẻ của Phạm Tiến L và Phạm Văn C. Bà cho rằng chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius RC, màu trắng xanh, số khung RLCS5C6408Y090073, số máy 5C64090073, BKS: 36P2 – xxxx mà L và C làm phương tiện phạm tội hiện đang bị Công an thị xã Kỳ Anh thu giữ là của bà mua của anh Nguyễn Văn Th, ở xóm 2 S, xã K, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh với giá 10.000.000 đồng từ năm 2017 mục đích để phục vụ nhu cầu đi lại của gia đình. Quá trình mua bán thì giữa bà và ông Th không làm hợp đồng mua bán. Sau đó, Phạm Tiến L (con trai) mới đến làm hợp đồng mua bán với Th và đứng tên L trong hợp đồng mua bán. Khi L và C lấy xe mô tô để sử dụng mục đích làm phương tiện phạm tội bà không biết. Nay, bà yêu cầu trả lại chiếc xe nói trên cho bà và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, kiểm sát viên, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Tiến L và Phạm Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 31-5-2020, Phạm Tiến L đã đột nhập vào phòng Hậu phẫu số 04, Khoa sản Bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh, ở tổ dân phố Hưng Nhân, phường H, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh lấy trộm 03 chiếc điện thoại di động, với tổng giá trị tài sản là 6.150.000 đồng, trong đó: chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S, loại 32GB màu xám của chị Nguyễn Thị Th, trị giá 2.100.000 đồng; chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S, loại 64GB màu bạc của anh Trần Công Th, trị giá 2.450.000 đồng và chiếc điện thoại OPPO A1k màu đỏ của bà Trương Thị H, trị giá 1.600.000 đồng. Sau khi biết rõ nguồn gốc 02 chiếc điện thoại Iphone 6S, với tổng trị giá 4.550.000 đồng, do Phạm Tiến L trộm cắp mà có, Phạm Văn C đã tháo vỏ ốp, sim điện thoại và cất giấu 02 chiếc điện thoại Iphone 6S nơi bãi cỏ dưới chân cột điện bên đường, nhằm tránh bị phát hiện, để hôm sau Phạm Tiến L đến lấy đưa đi tiêu thụ. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản 03 chiếc điện thoại với tổng trị giá là 6.150.000 đồng của bị cáo Phạm Tiến L đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Quá trình Phạm Tiến L thực hiện hành vi trộm cắp 03 chiếc điện thoại nói trên Phạm Văn C không trực tiếp tham gia. Tuy nhiên, sau khi L lấy trộm được điện thoại L có nói rõ cho C biết nguồn gốc của số tài sản đó và đưa 02 chiếc điện thoại Iphone 6S cho C giữ và Phạm Văn C đã thực hiện hành vi che giấu, cất giữ tài sản do người khác phạm tội mà có. Hành vi đó của Phạm Văn C đã phạm vào tội chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có được quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Bản cáo trạng số 42/CT-VKS-TXKA ngày 11-8-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh truy tố, đề nghị xét xử các bị cáo về tội danh, điều luật quy định như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội,

gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Tiến L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả; Người phạm tội thành khẩn khai báo và Đầu thú theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Văn C được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc thường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là đủ nghiêm, có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với hành vi của Phạm Văn C đi vào khu vực Khoa sản của Bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh để tìm tài sản trộm cắp, nhưng không thực hiện được hành vi chém đoạt tài sản nên không cấu thành tội phạm.

Đối với Hoàng Văn Th, là người đi cùng Phạm Tiến L và Phạm Văn C vào Bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh, nhưng Th không biết Phạm Tiến L vào bệnh viện để trộm cắp tài sản, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với ông Nguyễn Viết T và bà Phan Thị H, là những người mua điện thoại do Phạm Tiến L trộm cắp mà có, tuy nhiên khi mua tài sản, ông T và bà H đều không biết tài sản do trộm cắp mà có, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Về vật chứng:

- Xét vật chứng: 01 (Một) chiếc điện thoại OPPO A1k màu đỏ thuộc sở hữu của bà Trương Thị H; 01 (Một) chiếc điện thoại di động Iphone 6S, loại 32GB màu xám và vỏ ốp thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Th; 01 (Một) chiếc điện thoại di động Iphone 6S, loại 64GB màu bạc và vỏ ốp thuộc sở hữu của anh Trần Công Th. Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh đã trả lại cho các chủ sở hữu theo đúng trình tự thủ tục luật định nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Xét vật chứng thu giữ 01 (Một) chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius RC, màu trắng xanh, số khung RLCS5C6408Y090073, số máy

5C64090073, BKS: 36P2 – xxxx; tên chủ xe là Nguyễn Thị T; địa chỉ: x, y, Thiệu Hóa, Thanh Hóa. Phạm Tiến L đã dùng xe mô tô nói trên để sử dụng mục đích làm phương tiện phạm tội theo quy định phải tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai, bản tự khai, cũng như tại phiên tòa hôm nay bà Trương Thị H (mẹ ruột L và C) cho rằng: chiếc xe mô tô nói trên là của bà mua của ông Nguyễn Văn Th, ở xóm x, xã y, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh với giá 10.000.000 đồng từ năm 2017 qua sự giới thiệu của L, mục đích để phục vụ nhu cầu đi lại của gia đình. Quá trình mua bán thì giữa bà và ông Th không làm hợp đồng mua bán mà ông Th nhận tiền và đưa giấy tờ đăng ký xe mô tô nói trên cho bà H. Sau đó vài ngày, Phạm Tiến L mới đến làm hợp đồng mua bán với Nguyễn Văn Th và lấy tên Phạm Tiến L ghi trong hợp đồng mua bán xe. Quá trình điều tra, Công an thị xã Kỳ Anh đã xác minh người đăng ký tên chủ xe bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn Th thì hiện nay không có mặt ở địa phương, đi đâu, ở đâu chính quyền địa phương không rõ; Do đó chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của tài sản chiếc xe mô tô nói trên nên giao chiếc xe trên cho cơ quan Công an thị xã Kỳ Anh xác minh làm rõ chủ sở hữu hợp pháp và giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Xét số tiền 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam do Phạm Tiến L giao nộp. Đây là số tiền thu lợi bất chính do trộm cắp mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Về dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, các bị hại Nguyễn Thị Th, Nguyễn Văn Th, Trương Thị H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông là Nguyễn Viết T và bà Phan Thị H đều không yêu cầu gì thêm về bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị H có yêu cầu xin nhận lại chiếc xe mô tô mà các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy rằng : Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius RC, màu trắng xanh, số khung RLCS5C6408Y090073, số máy 5C64090073, BKS: 36P2 – xxxx; tên chủ xe là Nguyễn Thị Th; địa chỉ: x, y, Thiệu Hóa, Thanh Hóa. Và bà H cho rằng bà là người mua chiếc xe trên từ ông Nguyễn Văn Th, ở xóm x, xã Y, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh với giá 10.000.000 đồng, nhưng giấy tờ mua bán xe lại ghi người mua xe là Phạm Tiến L. Hiện nay ông Th không có mặt tại địa phương nên chưa xác minh làm rõ được nguồn gốc chiếc xe và chủ sở hữu hợp pháp là ai, chưa xác minh được có giao dịch dân sự giữa ông Th và bà H hay không nên đã chuyển chiếc xe mô tô nói trên cho cơ quan Công an thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử lý theo thẩm quyền. Do đó, yêu cầu xin nhận lại chiếc xe của bà Trương Thị H chưa có căn cứ, cơ sở để giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Phạm Tiến L;

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn C;

Căn cứ điểm b khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3; Khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Phạm Tiến L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt Phạm Tiến L 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 05-6-2020 đến ngày 11-6-2020.

2.2. Xử phạt Phạm Văn C 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

3. Về vật chứng:

- Giao chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius RC, màu trắng xanh, số khung RLCS5C6408Y090073, số máy 5C64090073, BKS: 36P2 – xxxx cho Cơ quan Công an thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xác minh chủ sở hữu hợp pháp và xử lý theo quy định.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mà Phạm Tiến L tự nguyện giao nộp khắc phục hậu quả đã chuyển khoản vào tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh.

(Tình trạng vật chứng có tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14-8-2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Kỳ Anh).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Tiến L và Phạm Văn C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Công an thị xã Kỳ Anh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thạch

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Công an thị xã Kỳ Anh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- UBND phường Kỳ Thịnh;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thạch

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

